

GIỚI KỲ

Bảo thân lập mạng giới kỳ cập thiên địa nhân kỳ

(Những ngày nên kiêng kỵ hành dâm hồng bảo vệ thân mạng)

Lý “*làm lành được thiện, do dâm mắc họa*” đã nói tường tận. Ngay như trong vòng vợ chồng, con người dễ sơ sót nhất. Chẳng biết trong một năm có những ngày nên đoạn dâm, trai giới. Như trong Nguyệt Lệnh đã nói: Ba ngày trước khi có sấm (ba ngày trước tiết Xuân Phân), [quan phủ] sai người đánh mõ gõ tuyên cáo dân chúng: “*Sấm có sấm động, kẻ chẳng kiêng ăn nằm, sẽ sanh con chẳng lành lặn, ắt gặp tai ương hung hiểm*” chính là vì lẽ ấy. Hướng hồ khí huyết lưu hành trong thân người vốn tương ứng với tiết khí trong trời đất. Nếu hành dâm chẳng đúng thời, ắt chẳng phù hợp thời tiết, sẽ bị thương tinh tổn khí gấp trăm lần những khi khác. Còn như nhằm dịp thần minh giáng hạ soi xét, nếu dâm ô, mạo muội khinh nhờn, có kẻ bị khiển trách ngấm ngầm mà chẳng biết. Vì thế, trong cõi đời có những kẻ do thiếu cẩn trọng, gặp phải [ương họa] rành rành là mắc bệnh, chết yếu, hoặc gặp họa ngấm ngầm, tức là bị giảm mất tước lộc, giảm thọ, thường đều là vì lẽ này. Tới lúc ấy, dẫu hối hận, cũng chẳng thể cứu vãn được. Sao bằng vâng theo kiêng giữ để hối lỗi [ngay từ bây giờ]? Kính cẩn sao lục những ngày tháng cần phải kiêng dè và những ngày kỵ liên quan đến trời, đất, hoặc con người. Kẻ đã biết tự yêu thương chính mình, sẽ đều tuân thủ vậy!

Tháng	Ngày kiêng	Nguyên do	Sự báo ứng do chẳng kiêng dâm
Tháng Giêng	Mồng Một	Tết Nguyên Đán, Ngọc Đế xem xét thân, khí, tài lộc, thọ mạng của con người. Nguyệt Sóc. ¹⁰⁹	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Vạn thần nhóm hội - Đẩu giáng ¹¹⁰	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngũ Hư kỵ. ¹¹¹	

¹⁰⁹ Nguyệt Sóc (月朔): ngày mồng Một đầu tháng.

¹¹⁰ “Đẩu giáng” (斗降) là thuật ngữ của Đạo giáo, chỉ Bắc Đẩu Tinh Quân giáng trần, tra xét thiện ác.

¹¹¹ Ngũ Hư là năm thứ bệnh trạng nơi thân thể, tức là mạch nhậy yếu ớt, da lạnh, tiêu chảy và tiểu nhiều, ăn uống không tiêu, chân khí chẳng đủ.

Mồng Sáu	Lục Hao ky ¹¹² , Lôi trai nhật (mỗi tháng giống nhau ¹¹³)	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Bảy	Ngày Thượng Hội ¹¹⁴	Tổn thọ
Mồng Tám	Vía Ngũ Điện Diêm La Thiên Tử - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Chín	Vía Ngọc Hoàng Thượng Đế	Giảm thọ mười hai năm
Mười Ba	Ngày kỵ Dương Công ¹¹⁵	
Mười Bốn	Tam Nguyên Giáng ¹¹⁶ - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
Mười Lăm	Tam Nguyên Giáng - Thượng Nguyên Thần Hội ¹¹⁷ - Ngày Rằm (mỗi tháng giống nhau) -	Giảm thọ mười hai năm

¹¹² Lục Hao (六耗) là ngày có thể bị cảm nhiễm bởi sáu thứ bệnh do các yếu tố âm, dương, sáng, tối, gió, mưa theo Đông Y.

¹¹³ Đây là một ngày trai giới theo Đạo giáo. Theo họ, vào ngày mồng Sáu mỗi tháng, Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôi Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn sẽ giáng tra xét thiện ác, nên tín chúng phải trai giới trong ngày ấy, gọi tắt là Lôi Trai Nhật (雷齋日).

¹¹⁴ Ngày Hội ở đây bắt nguồn từ thời Trương Lăng lập ra Ngũ Đẩu Mễ Đạo, “hội nhật” là ngày Trương Lăng truyền đạo, trao chứng thư công nhận một người là tín đồ nhập đạo. Do vậy, về sau, Đạo Giáo quy định mỗi năm có ba ngày hội là Thượng Hội, Trung Hội và Hạ Hội. Trong ngày hôm ấy, các đạo quán sẽ cúng tế, đọc kinh, cũng như cử hành lễ truyền đạo, hoặc phong cấp cho các đạo sĩ.

¹¹⁵ Có nhiều cách giải thích về ngày này. Phổ biến nhất là truyền thuyết cho rằng Dương công ở đây là Dương Kế Nghiệp, người lãnh đạo dòng họ Dương Gia Tướng lừng danh thời Bắc Tống. Trong trận chiến tại bãi Kim Sa (thuộc vùng núi Lương Lang), Dương Kế Nghiệp cho rằng tên gọi này có nghĩa là hai con sói, trong khi họ Dương (楊) của ông trùng âm với chữ Dương (羊, con dê), rất bất lợi, dặn con em phải đề phòng cẩn thận. Kết quả, trong trận chiến ấy, Dương Gia Tướng bị mai phục thất lợi. Con trai cả, con trai thứ hai, và con trai thứ bảy của Dương Kế Nghiệp đều bỏ mạng, con trai thứ tư lưu lạc sang phiên bang, con trai thứ năm bỏ đi tu. Dân gian lấy ngày Mười Ba tháng Giêng để làm lễ kỷ niệm sự hy sinh của cha con họ Dương, dần dần hình thành ngày kiêng kỵ.

¹¹⁶ Tam Nguyên là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Đạo giáo tin rằng trong một năm có ba ngày Rằm lớn (tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười), tương ứng với ngày chủ trì của ba vị đại đế chủ quản là Thiên Quan, Địa Quan và Thủy Quan. Những ngày các Ngài giáng xuống trần gian tra xét thiện ác sẽ gọi là Tam Nguyên Giáng.

¹¹⁷ Tức là lễ Thượng Nguyên, thường gọi là Rằm Tháng Giêng.

		Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	
	Mười Sáu	Tam Nguyên Giáng	Giảm thọ
	Mười Chín	Vía Trường Xuân Chân Nhân ¹¹⁸	
	Hai Mươi Ba	Thần Tam Thi báo cáo - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối ¹¹⁹ (mỗi tháng giống nhau). Ngày mở kho trời đất ¹²⁰	Giảm thọ, tổn thọ, con cái bị bệnh tật.
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Các vị nhân thần ngự trong cối âm (hãy nên kiêng ăn nằm trước một ngày)	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	

¹¹⁸ Trường Xuân Chân Nhân chính là Khuru Xứ Cơ (1148-1227), đệ tử thứ hai của Vương Trùng Dương (tức Vương Triết, sáng tổ của Toàn Chân giáo) trong nhóm Toàn Chân Thất Tử, và là tổ sư của chi phái Long Môn trong Toàn Chân giáo. Ông rất được các vua nhà Kim kính trọng, cũng như từng được Thành Cát Tư Hãn mời sang Mông Cổ để hỏi đạo. Ông có ghi lại cuộc hành trình ấy bằng tác phẩm mang tên Tây Du Ký (ghi chép về những nơi ông đã đi qua, đặc biệt là những địa danh nổi tiếng của Mông Cổ như hồ Buyur, UlanBator, Arkhangai v.v.). Tên gọi này đã khiến nhiều người hiểu lầm ông là tác giả của bộ tiểu thuyết Tây Du Ký kể chuyện Tề Thiên (bộ tiểu thuyết Tây Du Ký do Ngô Thừa Ân viết vào đời Minh).

¹¹⁹ Ngày Nguyệt Hối (月晦) là ngày trăng mờ, tức là do vị trí của địa cầu và mặt trăng, trong những ngày ấy, hầu như không thể thấy mặt trăng được. Hiểu thông thường, ngày Ba Mươi mỗi tháng sẽ gọi là Đại Nguyệt Hối vì hoàn toàn không có trăng.

¹²⁰ Đây là một tập tục cổ của người Hoa. Ngày Thiên Địa Thương Khai (天地倉開, kho trời đất mở) còn gọi là Điền Thương (chứa đầy kho). Vào ngày hôm ấy, nông dân tụ tập nơi công cộng trong thôn xóm trước khi mặt trời mọc, dùng tro cỏ cây vẽ mấy vòng tròn to, chính giữa vòng lần lượt bỏ các thứ thóc lúa, lương thực, làm ra vẻ như vừa mới gặt hái về, rồi đốt pháo, reo hò, với ý nghĩa cầu mùa màng bội thu. Đặc biệt là trong tháng Giêng, ngày này còn là ngày chính thức trở lại công tác đồng áng.

	Ba Mười	Nguyệt Hối – Tư Mạng ¹²¹ báo cáo (mỗi tháng giống nhau) - Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mười Chín)	Giám thọ
Tháng Hai	Mồng Một	Nguyệt Sóc – Vía Nhất Điện Tần Quảng Vương	Giám thọ mười hai năm
	Mồng Hai	Vạn thần nhóm họp, vía Phước Đức Thổ Địa Chánh Thần	Giám thọ mười hai năm, mắc họa
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Văn Xương Đế Quân	Giám tài lộc, giảm thọ mười hai năm.
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật, vía Đông Nhạc Đế Quân	Giám thọ
	Mồng Tám	Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, vía Tống Đế Vương ¹²² , vía Trương Đại Đế ¹²³ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giám thọ mười hai năm.
	Mười Một	Dương công kỵ	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Thích Ca Mâu Ni Phật bát Niết Bàn, Nguyệt Vọng ¹²⁴ , vía Thái	Giám tài lộc, giảm thọ mười hai năm.

¹²¹ Tư Mạng là gọi tắt của Tư Mạng Táo Quân.

¹²² Vị này chính là vị Diêm Vương cai quản điện thứ ba, cai quản Hắc Thằng đại địa ngục và mười sáu địa ngục nhỏ như địa ngục Xuyên Hiếp (đâm lủng hông), địa ngục Quát Chỉ (nạo mỡ) v.v...

¹²³ Trương Đại Đế là một vị thần dân gian được thiên gia Trung Hoa thờ như thần bảo hộ đất đai và nhà chùa. Ông húy là Trương Bột, tự Bá Cơ, quê ở Long Dương, Vũ Lăng, sanh vào đời Tây Hán. Theo truyền thuyết, ông từng vận dụng quân lính cõi âm để đào đường sông tại làng Thuận Lãnh, huyện Trường An, thuộc quận Ngô Hưng. Sau đó ẩn cư tại Hoành Sơn. Dân cư nhớ ơn lập miếu thờ sau khi ông mất. Ông được sắc phong tước vương vào đời Tống. Tống Độ Tông đã truy tặng tước hiệu Chánh Hựu Thánh Liệt Chiêu Đức Xương Phước Chân Quân.

¹²⁴ Nguyệt Vọng là ngày Rằm.

		Thượng Lão Quân, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Bảy	Vía Đông Phương Đổ Tướng Quân ¹²⁵	
	Mười Tám	Vía Tứ Điện Ngũ Quan Vương, sinh nhật của Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mười Chín	Khánh đản Quán Âm Đại Sĩ	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Mốt	Khánh đản Phổ Hiền Bồ Tát	
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Mắc bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Ba	Mồng Một	Nguyệt sóc – Vía Nhị Điện Sở Giang Vương	Giảm thọ mười hai năm

¹²⁵ Đây là một vị trong các thuộc hạ của Đông Nhạc Đại Đế, thường gọi là Ngũ Đạo Tướng Quân, chưởng quản sanh tử. Đổ Tướng Quân chính là Đổ Bình.

	Mồng Ba	Đầu Giáng – Vía Huyền Thiên Thượng Đế ¹²⁶	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật	Giảm thọ
	Mồng Tám	Vía Lục Điện Biện Thành Vương - Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Chín	Ngưu quỷ thần xuất – Dương công ky	Sanh ác thai
	Mười Hai	Vía Trung Ương Ngũ Đạo	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng - vía Huyền Đàn, vía Hạo Thiên Thượng Đế ¹²⁷ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Sáu	Khánh đản Chuẩn Đề Bồ Tát	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Tám	Vía Trung Nhạc Đại Đế, vía Hậu Thổ Nương Nương ¹²⁸ , Tam Mao giáng hạ ¹²⁹	

¹²⁶ Đây là một vị thần trong Đạo giáo, vốn có tên là Huyền Vũ Đại Đế, chưởng quản phương Bắc, hàng yêu, phục ma, được tôn xưng là vị thần bảo hộ đất nước, cũng như là một vị chiến thần bảo hộ vương triều, nên thường được lập điện thờ ở phía Bắc kinh đô. Do phương Bắc thuộc Thủy (trong ngũ hành, Thủy được coi là màu đen), nên ông còn được gọi là Hắc Đế. Phương Bắc còn được gọi là Huyền Vũ theo kinh Dịch, nên ông còn có các danh xưng là Bắc Đế, Chân Vũ (vì nhà Tống kiêng húy chữ Huyền), Bắc Cực Đãng Ma Thiên Tôn v.v...

¹²⁷ Hạo Thiên Thượng Đế là danh xưng khác của Ngọc Hoàng Đại Đế.

¹²⁸ Hậu Thổ Nương Nương chính là nữ thần chưởng quản đất đai trong Đạo giáo, còn gọi là Địa Mẫu nương nương, Địa Mẫu Nguyên Quân, Hậu Thổ Phu Nhân, Cửu U Tố Nữ v.v...

¹²⁹ Tam Mao Chân Quân theo truyền thuyết là ba anh em ở Hàm Dương, tức Mao Doanh, Mao Cổ, Mao Trung đặc đạo vào đời Hán, ẩn cư tại Mao Sơn ở Vân Nam. Họ được coi là tổ sư của phái Mao Sơn trong Đạo giáo.

	Hai Mươi	Ngày mở kho trời đất, vía Tử Tôn Nương Nương ¹³⁰	Tổn thọ
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng, vía Thất Điện Thái Sơn Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm, vía Thương Hiệt ¹³¹ Chí Thánh tiên sư	Bị bệnh, giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạn báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Tư	Mồng Một	Nguyệt Sóc, vía Bát Điện Đô Thị Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Vạn thần thiện hóa, khánh đản Văn Thù Bồ Tát	xảy thai, thai chết yếu
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật	Giảm thọ

¹³⁰ Tử Tôn Nương Nương là vị thần được coi là có thể ban con cháu cho người thờ phụng. Tùy theo từng vùng tại Trung Hoa mà có đến hai mươi vị nữ thần được coi là Tử Tôn Nương Nương như Bảo Đậu Phu Nhân, Kim Hoa Phu Nhân v.v...

¹³¹ Theo truyền thuyết, Thương Hiệt (蒼頡) là người đã chế ra chữ Hán.

Mồng Bảy	Nam Đẩu, Bắc Đẩu, Tây Đẩu cùng giáng hạ. Dương công ky.	Giảm thọ
Mồng Tám	Khánh đản Thích Ca Mâu Ni Phật, Vạn thần thiện hóa. Thiện Ác đồng tử giáng hạ. Vía Cửu Điện Bình Đăng Vương, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm, thai chết yếu, bị bệnh về máu mà chết
Mười Bốn	Vía Thuần Dương tổ sư ¹³² , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Lăm	Nguyệt vọng, vía Chung Ly tổ sư ¹³³ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Sáu	Ngày trời đất mở kho	Tổn thọ
Mười Bảy	Vía Thập Điện Chuyển Luân Vương	Giảm thọ mười hai năm
Mười Tám	Ngày trời đất mở kho, vía Tử Vi Đại Đế ¹³⁴	Giảm thọ
Hai Mươi	Vía Nhân Quang Thánh Mẫu ¹³⁵	
Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	

¹³² Thuần Dương tổ sư chính là Lữ Động Tân (Lữ Nham), thầy dạy đạo của Vương Trùng Dương (sáng tổ Toàn Chân giáo).

¹³³ Chung Ly tổ sư, tức là Chung Ly Quyền, tức một vị trong Bát Tiên. Lữ Động Tân học đạo từ vị này.

¹³⁴ Tử Vi Đại Đế có tên gọi đầy đủ là Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực Thái Hoàng Đại Đế, là con trai thứ của Đẩu Mẫu Nguyên Quân, chưởng quản các tinh tú, phước họa của hoàng gia. Vị này được coi là một trong Tứ Ngự Tôn Thần của Đạo giáo (Hạo Thiên Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực, Câu Trần Thượng Cung Thiên Hoàng Đại Đế, Thừa Thiên Hiệu Pháp Hậu Thổ Địa Kỳ. Vị sau cùng chính là Địa Mẫu). Tông Thiên Thai và Thiên Tông Trung Hoa cũng xếp vị này vào trong hai mươi bốn vị hộ pháp của Phật môn.

¹³⁵ Đây là một vị nữ thần trong Đạo giáo chuyên trị bệnh về mắt, được coi là hóa thân của Bảo Sanh Chân Nhân Hoàng Đức Bích Hà Nguyên Quân (gọi tắt là Thái Sơn Nương Nương, tức nữ thần núi Đông Nhạc). Nhân Quang Thánh Mẫu còn gọi là Nhân Mục Nguyên Quân, Nhân Vương Nãi Nãi, Nhân Quang Thánh Mẫu Huệ Chiếu Minh Mục Nguyên Quân v.v...

	Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối, Tứ Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (gặp tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Năm	Mồng Một	Nguyệt sóc, vía Nam Cực Trường Sanh Đại Đế ¹³⁶	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Địa Lạp ¹³⁷ , Ngũ Đế giao định quan tước của con người, ngày Cửu Độc ¹³⁸ , Dương Công kỵ	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm, chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Sáu	Ngày Cửu Độc, Lôi trai nhật	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Bảy	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ

¹³⁶ Còn gọi là Nam Cực Tiên Ông, Nam Cực Lão Nhân, Thọ Tinh, hoặc Thọ Lão Nhân, là một vị thần chủ trì sự trường thọ. Vị này chính là ông Thọ trong bộ Tam Đa Phước Lộc Thọ.

¹³⁷ Địa Lạp chính là ngày lễ Đuan Ngọ, tức lễ Mồng Năm tháng Năm.

¹³⁸ Ngày Cửu Độc: Dựa theo truyền thuyết dân gian, tháng Năm được coi là tháng độc hại. Trong tháng ấy, sẽ có chín ngày độc hại nhất, khởi đầu từ ngày Đuan Ngọ. Để trừ độc, dân chúng uống rượu hùng hoàng, hái cỏ ngải v.v... Đây chính là lúc chuyển mùa từ Xuân sang Hạ, sâu bọ sinh sôi nhiều, rất dễ bị nhiễm trùng. Khí trời oi bức, con người dễ bị bệnh nhất.

Mồng Tám	Vía Nam Phương Ngũ Đạo, Tứ Thiên Vương tuần hành	Tổn thọ
Mười Một	Ngày mở kho trời đất, vía Đô Thành Hoàng trong thiên hạ	Tổn thọ
Mười Hai	Vía Bính Linh Công ¹³⁹	Tổn thọ
Mười Ba	Quan Thánh giáng thần	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành, giờ Tý nửa đêm là lúc trời đất giao hòa	Trong vòng ba năm vợ chồng đều chết
Mười Lăm	Nguyệt vọng, ngày Cửu Độc, Tứ Thiên Vương tuần hành	Chết yếu, tai họa bất ngờ
Mười Sáu	Ngày Cửu Độc, ngày nguyên khí tạo hóa vạn vật trong trời đất	Trong vòng ba năm vợ chồng đều chết
Mười Bảy	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ
Mười Tám	Vía Trương thiên sư ¹⁴⁰	
Hai Mươi Hai	Vía Hiếu Nga thần	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	

¹³⁹ Bính Linh Công còn gọi là Bính Linh Đế Quân hoặc Bính Linh Nhân Huệ Vương, hoặc Lôi Hỏa Đô Nguyên Soái Thống Nhiếp Tam Sơn Bính Linh Nhân Huệ Đế Quân. Theo truyền thuyết, ông là con thứ ba của Đông Nhạc Đại Đế. Ông là thần sấm, thần núi và thần hộ pháp trong Đạo giáo.

¹⁴⁰ Trương thiên sư chính là Trương Lăng (34-156), người sống vào thời Đông Hán, thuộc huyện Phong (nay là thành phố Từ Châu, tỉnh Giang Tô), sáng tổ của Đạo giáo. Phái Đạo giáo của ông được gọi là Chánh Nhất, hoặc Thiên Sư Đạo. Con cháu ông vẫn tiếp tục giữ ngôi vị thiên sư cho đến hiện thời. Đời thứ sáu mươi bốn là Trương Nguyên Tiên (1931-2008). Ngôi vị thiên sư hiện đang bỏ trống vì con cháu họ Trương ở Đại Lục và Đài Loan đang tranh giành ráo riết ngôi vị này.

	Hai Mươi Lăm	Ngày Cửu Độc, ngày Nguyệt Hối	Chết yểu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Sáu	Ngày Cửu Độc	Chết yểu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Bảy	Ngày Cửu Độc, Đẩu giáng	Chết yểu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín) * Xét ra, tháng này kiêng [sắc dục] trọn tháng thì hơn	Giảm thọ
Tháng Sáu	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng, Dương công kỵ	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Nam Thiêm Bộ Châu chuyển đại pháp luân	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Ngày mở kho trời đất, Lôi trai nhật	Tổn thọ
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Khánh đản Kim Túc Như Lai ¹⁴¹	

¹⁴¹ Cư sĩ Duy Ma Cật là hóa thân của Kim Túc Như Lai.

Mười Ba	Vía Tỉnh Tuyên Long Vương ¹⁴²	
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Quán Âm Đại Sĩ Niết Bàn (ngày thành đạo)	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Ba	Vía Nam Phương Hỏa Thần, Tứ Thiên Vương tuần hành	Bị trùng tang
Hai Mươi Bốn	Vía Lôi Tổ ¹⁴³ , vía Quan Đế	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ

¹⁴² Tỉnh Tuyên Long Vương: Người Hoa và người Ấn tin mỗi chỗ có nước đều có long vương cai quản. Sông, rạch, hồ, suối, ao, đầm, chằm, khe, ngòi, giếng v.v... đều có long vương cai quản. Ở đây chỉ nói là Tỉnh Tuyên Long Vương (long vương cai quản giếng, suối) để phẩm chỉ các vị long vương.

¹⁴³ Lôi Tổ tức là Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôi Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn. Vị này là con trai thứ chín của Nguyên Thi Thiên Tôn, và cũng là Hiên Viên Hoàng Đế sau khi xả thân hóa thành. Ông chủ quản Lôi Bộ trông coi về sấm sét của Thiên Đình, thường xuống nhân gian vào mùng Sáu mỗi tháng để tra xét thiện ác, ngày hôm đó được gọi là Lôi Trai Nhật.

Tháng Bảy	Mồng Một	Nguyệt sóc, Dương công kỵ	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đấu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngày Trung Hội (có khi coi là ngày mồng Bảy)	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Lôi trai nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Đạo Đức Lạp ¹⁴⁴ , Ngũ Đế so sánh thiện ác của con người, Vía Khôi Tinh ¹⁴⁵	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Ngày âm độc, đại kỵ	
	Mười Hai	Vía Trường Chân Đàm chân nhân ¹⁴⁶	

¹⁴⁴ Đạo Đức Lạp là một trong năm ngày trai giới cúng tế của Đạo giáo (thiên Lạp, địa Lạp, đạo đức Lạp, dân tuế Lạp và vương hầu Lạp), được quy định vào ngày mồng Bảy tháng Bảy. Họ tin vào ngày này Ngũ Đế sẽ hội tụ bảy loại khí ở phương Tây để tra xét thiện ác của nhân gian. Tín chúng nên trai giới, mở trai đàn cầu phước, siêu tiến tổ tiên. Ngũ Đế ở đây chính là Ngũ Nhạc Đại Đế tức năm vị thần chưởng quản năm ngọn núi lớn của Trung Hoa, quản sự sanh tử, thiện ác của toàn thể Trung Hoa, gồm Đông Nhạc Thái Sơn Thiên Tê Nhân Thánh đại đế, Tây Nhạc Hoa Sơn Kim Thiên Nguyên Thánh đại đế, Nam Nhạc Hành Sơn Tư Thiên Chiêu Thánh đại đế, Bắc Nhạc Hằng Sơn Anh Thiên Huyền Thánh đại đế và Trung Nhạc Tung Sơn Trung Thiên Sùng Thánh đại đế.

¹⁴⁵ Khôi Tinh chính là sao Khuê. Ngôi sao này được thần cách hóa thành Đại Khôi Tinh Quân, trông coi về mạng vận, văn tài trong thi cử và văn bút nói chung của Nho sĩ. Trong thiên văn, Khuê Tinh (Khôi Tinh) gồm bốn vị sao trong tòa sao Bắc Đẩu, tức sao Thiên Xu (Dubhe), Thiên Toàn (Merak), Thiên Cơ (Phecda) và Thiên Quyền (Megrez). Đôi khi người ta lầm lẫn sao Khuê với sao Văn Xương (vì Văn Xương Đế Quân cũng chủ trì khoa cử). Thật ra, sao Văn Xương thuộc chòm sao Tử Vi. Tinh tòa Tử Vi có rất nhiều nhóm sao, chẳng hạn Bắc Cực, Tứ Phụ, Thiên Ất, Thái Ất, Âm Đức, Nữ Sử v.v... Nói cách khác, Văn Xương chính là chòm sao Đại Hùng (Ursa Major).

¹⁴⁶ Đàm Chân Nhân chính là Đàm Xứ Đoan, là một trong bảy vị đại đệ tử (Toàn Chân Thất Tử) của Vương Trùng Dương. Ông tên thật là Đàm Ngọc, tự Bá Ngọc, quê ở Ninh Hải, tỉnh Sơn Đông. Khi ông bị bệnh, nghe danh Trùng Dương bèn đến xin chữa trị. Vương Trùng Dương đóng cửa không tiếp, ông kiên trì cầu thỉnh ngoài cửa suốt đêm, cửa bỗng dựng mở ra. Vương Trùng Dương cho là ông có duyên với đạo, gọi vào trò chuyện, bàn lẽ huyền nhiệm trong Đạo giáo. Tới sáng, bệnh của Đàm Ngọc tự dung khỏi hẳn. Ông bèn xin theo hầu, Vương Trùng Dương bèn đặt đạo hiệu là Xứ Đoan, đạo tự là Thông Chánh, biệt tự là Trường Chân. Ông đảm nhiệm chức chưởng môn đời thứ ba của Toàn Chân. Môn đệ của

Mười Ba	Khánh đản Đại Thế Chí Bồ Tát	Giảm thọ
Mười Bốn	Tam Nguyên giáng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tam Nguyên giáng, Địa quan tra sổ, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Sáu	Tam Nguyên Giáng	Giảm thọ mười hai năm
Mười Tám	Vía Tây Vương Mẫu ¹⁴⁷	Giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Vía Thái Tuế ¹⁴⁸	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Hai	Vía Tăng Phước Tài Thần ¹⁴⁹	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm

ông thành lập chi phái Nam Vô của Toàn Chân giáo. Sau khi ông mất, đồ chúng tôn xưng ông là Huyền Đức Ôn Đức Chân Quân, Nguyên Thế Tổ sắc phong là Trường Chân Vân Thủy Ôn Đức Chân Nhân.

¹⁴⁷ Tây Vương Mẫu có thể coi như là chúa của tất cả các vị tiên. Bà có tên gọi đầy đủ là Bạch Ngọc Quy Đài Cứu Phụng Thái Chân Tây Vương Mẫu, hoặc gọi gọn là Kim Mẫu Nguyên Quân, Diêu Trì Kim Mẫu (các phái Đạo giáo về sau, nhất là Minh Sư Đạo, thường gọi bà là Diêu Trì Phật Mẫu). Bà được coi là vị nữ thần do khí hỗn độn ban sơ kết thành. Theo Cát Hồng, khi vũ trụ còn hỗn độn, Nguyên Thủy Thiên Tôn (tức Bàn Cổ Chân Nhân) tách rời trời đất, ngự ở trung tâm trời đất gọi là Ngọc Kinh Sơn. Đạo khí kết thành một vị tôn thần tên là Thái Nguyên Thánh Mẫu. Nguyên Thủy Thiên Tôn lấy Thái Nguyên Thánh Mẫu sanh ra Thiên Hoàng Phù Tang Đại Đế và Tây Vương Mẫu. Nguyên Thủy Thiên Tôn cho bà ngự tại núi Côn Luân, chưởng quản vạn linh, chưởng quản chư vị tiên nữ. Có những sách như Phong Thần Diễn Nghĩa, Thần Tiên Truyện, Vạn Thế Chân Tiên Thế Đạo Thông Giám lại coi bà là vợ của Hạo Thiên Thượng Đế, sanh ra hai mươi bốn công chúa

¹⁴⁸ Theo Đạo giáo, có tất cả sáu mươi vị thần lần lượt chưởng quản nhân gian mỗi năm. Sáu mươi vị thần ấy tương ứng với chu kỳ sáu mươi năm của một Hoa Giáp (tức là mười Thiên Can phối hợp với mười hai Địa Chi thành sáu mươi năm). Tùy theo vũ khí hoặc dụng cụ cầm trong tay của mỗi vị thần ấy (thường gọi là Trị Niên Thái Tuế hoặc Tuế Quân) mà người ta có thể dự đoán tình hình trong năm ấy. Chẳng hạn như năm Mậu Thìn, Thái Tuế là Triệu Đạt đại tướng quân, mang hình rồng, hai tay cầm rồng, năm Quý Dậu, Thái Tuế là Khang Chí đại tướng quân, có hình gà, tay cầm cờ lệnh v.v...

¹⁴⁹ Vị thần này chủ quản về tiền tài, tài sản, có tên gọi đầy đủ là Tăng Phước Chí Thiện Bình Thí Chân Quân, hoặc gọi gọn là Tăng Phước Tướng Công. Theo truyền thuyết, ông tên thật là Lý Quý Tổ, người huyện Truy Xuyên thời Bắc Ngụy. Từng làm huyện lệnh huyện Khúc Lương dưới thời Bắc Ngụy Hiếu Văn Đế, nổi tiếng liêm khiết, chánh trực, yêu dân như con, thường đem hết bổng lộc của chính mình thí cho dân nghèo. Do vậy, sau khi mất,

	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Dương công kỵ, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Khánh đản Địa Tạng Bồ Tát, Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ mười hai năm
Tháng Tám	Mồng Một	Nguyệt Sóc, vía Hứa Chân Quân ¹⁵⁰	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Bắc Đẩu, vía Tư Mạng Táo Quân	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm, bị hỏa hoạn

ông được dân chúng lập miếu thờ. Nói về chức trách của ông, có hai thuyết: Một, ông là thuộc hạ của Đông Nhạc Đế Quân chuyên phán đoán công và tội của người vừa mất, hai là tính toán công đức của người đã chết để quyết định phước báo đời sau của người đó. Nhưng ông thường được thờ như là một vị Văn Tài Thần trong số các tài thần.

¹⁵⁰ Hứa Chân Quân tên thật là Hứa Tôn (239-374), tự là Kính Chi, là một đạo sĩ nổi danh đời Tấn. Ông quê ở huyện Nam Xương, được tôn xưng là tổ sư của phái Lư Sơn và Tịnh Minh Đạo của Đạo giáo. Thuở trẻ ông thích săn bắn. Có lần đuổi nai, thấy nai mẹ lấy thân mình che cho con khi hai mẹ con rơi xuống núi, bèn cảm ngộ, bỏ săn bắn, theo Ngô Mãnh học đạo. Ông từng làm huyện lệnh huyện Thăng Dương (do vậy, Đạo giáo đôi khi gọi ông là Thăng Dương Tổ Sư). Sau khi tám vương gia dấy loạn, ông từ quan, chuyên tâm truyền đạo, hướng dẫn dân chúng sửa sang đê điều, nắn dòng sông để ngừa lũ lụt, nhất là tại vùng Dự Chương, Hồ Quảng, Phước Kiến v.v... Ông cũng được coi là người có công trấn tà, trừ các loài thủy quái như giao long giúp dân.

	Mồng Năm	Vía Lôi Thanh Đại Đế ¹⁵¹	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Lôi trai	Giảm thọ
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Vía Bắc Đẩu Đại Đế	
	Mười Hai	Vía Tây Phương Ngũ Đạo	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Thái Âm triều nguyên (hãy nên thấp hương, thức đêm), Tứ Thiên Vương tuần hành	Chết đột ngột
	Mười Sáu	Thiên Tào Lược Loát Chân Quân ¹⁵² giáng hạ	Nghèo nàn, chết yếu
	Mười Tám	Ngày trời người tăng phước (hãy nên trai giới, nghĩ tới chuyện tốt lành)	
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành, vía Hán Hoàn Hầu Trương Hiến Vương ¹⁵³	
	Hai Mươi Bốn	Vía Táo Quân phu nhân	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ

¹⁵¹ Vị này chính là Lôi Tổ đã được đề cập trong phần chú thích trước.

¹⁵² Đây là một vị thần trong Đạo giáo chuyên đảm bảo tài sản của con người đúng với vận mạng đã định. Nếu ai có tài sản vượt quá số lượng đã định sẵn trong mạng, vị thần này sẽ trước đoạt bớt. Vì thế gọi là Lược Loát (掠刷, đoạt lấy, giảm trừ). Vị này còn gọi là Lược Loát Sứ hoặc Lược Loát Đại Phu.

¹⁵³ Vị này chính là Trương Phi (người kết nghĩa với Lưu Bị và Quan Vân Trường), ông được phong là Hán Hoàn Hầu.

	Hai Mươi Bảy	Đẩu giáng, vía Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử, Dương công kỵ	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm, tứ thiên họp mặt nghị sự	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành, chư thần tra xét (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Chín	Mồng Một	Nguyệt sóc, vía Nam Đẩu ¹⁵⁴ , từ mồng Một đến mồng Chín, chín vị tinh quân thuộc Bắc Đẩu giáng hạ (trong chín ngày này đều nên kiêng hành dâm)	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm.
	Mồng Ba	Vía Ngũ Ôn Thần ¹⁵⁵	
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Chín	Vía Đẩu Mẫu ¹⁵⁶ , vía Phong Đô Đại Đế ¹⁵⁷ , Huyền Thiên Thượng Đế phi thăng	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm.

¹⁵⁴ Nam Đẩu là tinh tòa sáu ngôi thuộc tinh hệ Nhân Mã (Sagittarius). Nam Đẩu gồm có Thiên Sát (Polis), Thiên Tướng (Kaus Borealis), Thiên Đồng (Nanto), Thiên Cơ (Nunki), Thiên Lương (Hecatebolus), và Thiên Phủ (Ascella). Đạo giáo coi sáu ngôi sao này là hóa thân của Nam Đẩu Tinh Quân, và cho là Bắc Đẩu chủ tử, Nam Đẩu chủ sinh. Bắc Đẩu cũng có hình giống cái gáo gồm bảy ngôi sao (Thiên Cơ, Thiên Tuyên, Thiên Quyền, Thiên Xu, Ngọc Xung, Khai Dương và Dao Quang).

¹⁵⁵ Còn gọi là Ngũ Ôn Sứ Giả, là những vị thần chuyên giáng ôn dịch, bao gồm Xuân Ôn Trương Nguyên Bá, Hạ Ôn Lưu Nguyên Đạt, Thu Ôn Triệu Công Minh, Đông Ôn Chung Sĩ Quý, và Tổng Quản Trung Ôn Sử Văn Nghiệp. Ôn dịch tức là bệnh truyền nhiễm cấp thời, đặc biệt là khi chuyển mùa.

¹⁵⁶ Đẩu Mẫu Nguyên Quân là một vị nữ thần được coi là mẹ của các vị tinh quân thuộc sao Bắc Đẩu. Theo các nhà nghiên cứu, vị này chính là biến thể trong Đạo giáo của Ma Lợi Chi Thiên từ Phật giáo. Về sau, bà còn được coi là mẹ của Bắc Cực Tử Vi Đại Đế và Câu Trần Đại Đế, nên thường gọi là Cửu Hoàng Đại Đế Chi Mẫu.

¹⁵⁷ Phong Đô Đại Đế còn gọi là Phong Đô Gia, cai quản Thập Điện Diêm Quân và Ngũ Phương Quý Đế, tức là người thống trị địa ngục trong Đạo giáo, có chức trách bảo toàn sự thuận lợi cho người sống, duy trì trật tự trong cõi âm. Vai trò của vị này hẹp hơn Đông Nhạc Đại

	Mười Mười	Đầu Mẫ Giáng hạ	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Một	Nên kiêng cử	
	Mười Ba	Vía Mạnh Bà tôn thần ¹⁵⁸	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Bảy	Vía Kim Long tứ đại vương	Bị tai nạn về nước
	Mười Chín	Nhật Cung Nguyệt Cung hội hợp, Quán Thế Âm Bồ Tát xuất gia	Giảm thọ
	Hai Mười Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mười Lăm	Nguyệt Hối, Dương công kỵ	Giảm thọ
	Hai Mười Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mười Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mười Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	

Đế, đóng vai trò phụ tá cho Đông Nhạc Đại Đế chuyên quản trị địa phủ, trong khi Đông Nhạc chưởng quản mọi chuyện trong cõi âm.

¹⁵⁸ Mạnh Bà là vị thần theo Đạo giáo chuyên đảm nhiệm công việc khiến cho người ta quên hết chuyện đời trước khi đi đầu thai. Bà ở bên cầu Nại Hà, chế thuốc, thêm vào nước sông Vong Xuyên, tạo thành một thứ canh có đủ năm vị, gọi là Mạnh Bà Thang (canh của Mạnh Bà, ta quen gọi là “cháo lú”). Khi quý hồn được Thập Điện Chuyển Luân Vương cho đi đầu thai, quý sứ sẽ dẫn hồn đến cầu Nại Hà để Mạnh Bà cho uống cháo lú rồi mới đi đầu thai.

	Ba Mười	Khánh đản Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, Nguyệt Hối – Tứ Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mười Chín)	Bệnh nguy ngập, giảm thọ
Tháng Mười	Mồng Một	Nguyệt Hối, Dân Tuế lập, Tứ Thiên Vương giáng hạ	Giảm thọ, chết trong vòng một năm
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Tam Mao	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngày Hạ Hội, khánh đản tổ sư Đạt Ma	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Thiên tào khảo sát	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Ngày Phật nhập Niết Bàn, đại kỵ sắc dục, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Tứ Thiên Vương giáng hạ	Trong vòng một năm sẽ chết
	Mười Một	Nên kiêng sắc dục	
	Mười Bốn	Tam Nguyên giáng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tam Nguyên giáng, Hạ Nguyên Thủy Phủ kiểm sổ sách, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Sáu	Tam Nguyên giáng	
Hai Mười Ba	Dương công kỵ, Tứ Thiên Vương tuần hành		

	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đẩu giáng, Bắc Cực Tử Vi Đại Đế giáng hạ	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Mười Một	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Vía Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Vía Tây Nhạc Đại Đế	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Một	Ngày trời đất mở kho, vía Thái Ất Cứu Khổ Thiên Tôn ¹⁵⁹	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	

¹⁵⁹ Còn gọi là Thái Ất Thiên Tôn, Thanh Huyền Thượng Đế, Thanh Hoa Đại Đế, Tầm Thanh Cứu Khổ Thiên Tôn, hoặc Thập Lực Cứu Khổ Thiên Tôn v.v... Ông ngự trong Diệu Nghiêm Cung thuộc thế giới Trường Lạc ở phương Đông, tiếp độ vong hồn chịu khổ. Do vậy, ông thường được cầu đảo trong các dịp Thanh Minh, Rằm tháng Bảy, Trùng Dương v.v...

	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	
		Phạm dâm vào nửa đầu đêm	Nam chết
		Phạm dâm vào nửa cuối đêm	Nữ chết
	Mười Bảy	Khánh đản A Di Đà Phật	
	Mười Chín	Vía Thái Dương Nhật Cung	Tai họa oái ăm
	Hai Mươi Mốt	Dương công kỵ	Tuyệt tự
	Hai Mươi Ba	Vía Trương Tiên ¹⁶⁰ , Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Lược Loát Đại Phu giáng hạ, ngày Nguyệt Hối	Đại hung
	Hai Mươi Sáu	Vía Bắc Phương Ngũ Đạo	
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ

¹⁶⁰ Trương Tiên còn gọi là Tống Tử Trương Tiên, là một vị nam thần trong Đạo giáo có thể ban cho người cầu đảo con cái giống như Tống Tử Nương Nương, Kim Hoa Phu Nhân v.v... Ông thường được biết đến như một vị thần bảo hộ trẻ nhỏ.

Tháng Chạp	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Ngày mở kho trời đất, Lôi trai nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Lược Loát Đại Phu giáng hạ	Bệnh ngặt
	Mồng Tám	Vương hầu lập, ngày Thích Ca Như Lai thành Phật, Tứ Thiên Vương tuần hành, ngày Mậu trong mười ngày đầu tiên	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Hai	Thái Tổ Tam Nguyên Quân ¹⁶¹ triều chân	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Sáu	Vía Nam Nhạc Đại Đế	
	Mười Chín	Dương công kỵ	
	Hai Mươi	Thiên địa giao đạo	Rút ngắn tuổi thọ
	Hai Mươi Mốt	Ngày vía Thiên Do Thượng Đế ¹⁶²	

¹⁶¹ Thái Tổ Tam Nguyên Quân là một nữ thần trong Đạo giáo, là mẹ của Tam Tổ Nguyên Quân (Tử Tổ, Hoàng Tổ và Bạch Tổ). Đạo giáo nói bà từ hư không kết thành hình, sanh trên hoa trong cõi trời Cao Thượng Thượng Thanh Bảo Tổ Cửu Huyền Ngọc Hoàng Thiên.

¹⁶² Thiên Do Thượng Đế là một trong Bắc Cực Tứ Thánh của Đạo giáo, tức là bốn vị chân quân ở phương Bắc. Bắc Cực Tứ Thánh bao gồm Thiên Bồng Đại Nguyên Soái Chân Quân, Thiên Do Phó Nguyên Soái Chân Quân, Dự Thánh Bảo Đức Trừ Khánh Chân Quân và Chân Vũ Linh Ứng Hộ Thánh Chân Quân. Bốn vị này là thuộc hạ của Bắc Đế.

	Hai Mươi Ba	Thần ngũ nhạc giáng hạ, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Bốn	Táo Quân châu trời tâu điều thiện lẽ ác của nhân gian	Đại họa
	Hai Mươi Lăm	Tam Thanh ¹⁶³ , Ngọc Đế cùng giáng hạ khảo sát thiện ác.	
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Khánh đàn Hoa Nghiêm Bồ Tát, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Chư thần giáng hạ xem xét thiện ác	Phạm lỗi hành dâm thì nam lẫn nữ đều chết

Nhận định: Trong Giới Kỳ trên đây, mỗi năm có tất cả hai trăm hai mươi lăm ngày, tháng Nhuận tính theo tháng trước đó, đều là những ngày nhất định trong một tháng.

(1) Tháng có Xuân Phân và Thu Phân

a. Tiết Xuân Phân: Sắp có tiếng sấm. Kẻ phạm dâm sẽ sanh con chẳng đầy đủ ngũ quan, tứ chi chẳng toàn vẹn. Cha mẹ gặp tai nạn. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Kinh Trập. Kiêng hơn một tháng.

b. Tiết Thu Phân: Sát khí¹⁶⁴ rất thịnh, dương khí ngày một suy. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Bạch Lộ, kiêng hơn một tháng.

¹⁶³ Tam Thanh (三清) là ba cõi trời cao nhất trong Đạo giáo, tức Thượng Thanh, Thái Thanh và Ngọc Thanh. Nhưng khi nói đến Tam Thanh, ta thường hiểu là ba vị thánh nhân (Thượng Thanh Linh Bảo Thiên Tôn, Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn (Lão Tử) và Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn) của ba cõi trời ấy, đồng thời là đấng sáng tạo vũ trụ. Đứng đầu trong ba vị ấy chính là Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn. Có thể hiểu đơn giản như sau: Vũ trụ là một khí, từ một khí tách thành ba nguyên tố chánh yếu, được thần cách hóa thành Tam Thanh.

¹⁶⁴ Trời bắt đầu vào thu, cây cối rụng lá, tiêu điều, nên gọi là Sát Khí.

Ba ngày trước và ba ngày sau hai tiết khí ấy, cộng thành bảy ngày. Phạm hành dâm trong những ngày ấy, ắt mắc bệnh ngặt nghèo, càng phải nên kiêng dè nghiêm ngặt.

(2) Tháng có Đông Chí và Hạ Chí

a. Hạ Chí: Âm Dương tranh chấp nhau, là lúc tử sanh tách rời, hãy nên kiêng dục kể từ tiết Mang Chủng, kiêng hơn một tháng.

b. Đông Chí: Là lúc Âm Dương tranh nhau, sanh tử tách lìa. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Đại Tuyết, kiêng hơn một tháng.

Hai tiết khí này là lúc Âm Dương dứt nối chuyển tiếp, cấm kỵ dâm sự nhất. Ba ngày trước và ba ngày sau hai tiết ấy, tổng cộng là bảy ngày, hễ phạm dục sự, nhất định sẽ bị bệnh nguy kịch, hãy càng nên răn dè.

- Vào tiết Đông Chí, lúc nửa đêm, sau ngày Canh Tân, nhằm ngày Tuất thứ ba, nếu phạm dâm đều sẽ chết trong vòng một năm!

- Ngày Tam Nguyên (Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Mười), phạm dâm sẽ bị giảm thọ năm năm.

- Vào ngày Tứ Lập (Lập Xuân, Lập Hạ, Lập Thu, Lập Đông), Tứ Ly (Đông Chí, Hạ Chí, Xuân Phân, Thu Phân), Tứ Tuyết (ngày trước những ngày thuộc Tứ Lập), Nhị Xã¹⁶⁵, hễ phạm dâm đều giảm thọ năm năm.

- Thọ thai trong ngày Xã Nhật, râu tóc bạc trắng.

- Vào ngày tam phục¹⁶⁶, ngày trăng thượng huyền và hạ huyền, ngày không trăng, ba ngày Tân mỗi tháng, nếu phạm dâm sẽ đều giảm thọ một năm.

- Vào ngày Giáp Tý, ngày Canh Thân, ngày Thái Tuế, hãy nên dâng hương, giữ trai giới, cúng tạ Phật. Phạm dâm sẽ đều bị giảm thọ một năm.

- Vào ngày giỗ tổ tiên, sinh nhật hoặc ngày giỗ của cha mẹ, hễ phạm dâm sẽ đều giảm thọ một năm.

- Vào sinh nhật của chính mình, của vợ hoặc chồng, nếu phạm dâm sẽ đều giảm thọ.

¹⁶⁵ Nhị Xã: Hai ngày Xã, tức là ngày Mậu thứ năm sau tiết Lập Xuân, Lập Thu sẽ được gọi là Xuân/Thu Xã Nhật.

¹⁶⁶ Tam Phục là ba thời kỳ được coi là nóng nhất trong năm. Theo Âm lịch, từ sau tiết Hạ Chí cho đến ngày Canh thứ ba sẽ là Sơ Phục; ngày Canh thứ tư gọi là Trung Phục, từ sau Lập Thu cho đến ngày Canh thứ nhất là Hạ Phục.

- Vào ngày Bính Đinh, ngày trời đất mở kho, hễ phạm dâm sẽ đều nhiễm bệnh.

- Nhằm ngày hủy bại, tức là ngày Mười Tám tháng đủ, hoặc ngày Mười Bảy tháng thiếu, hễ phạm dâm sẽ nhiễm bệnh.

- Nhằm ngày Thập Ác đại bại, tức là vào năm Giáp hay Kỷ, nhằm ngày Mậu Tuất trong tháng Ba, ngày Quý Hợi trong tháng Bảy, ngày Bính Thân trong tháng Mười, ngày Đinh Hợi tháng Mười Một. Năm Ất hoặc Canh thì là ngày Nhâm Thân trong tháng Tư, ngày Ất Ty trong tháng Chín. Năm Bính hoặc Tân thì là ngày Tân Ty tháng Ba, ngày Canh Thìn của tháng Chín, ngày Giáp Thìn của tháng Mười. Năm Đinh hoặc Nhâm không có ngày kỵ. Năm Mậu hay Quý thì là ngày Kỷ Sửu tháng Sáu. Những ngày ấy đều rất xấu, hãy nên kiêng dâm!

- Ngày Âm Thác, tức ngày Canh Tuất tháng Giêng, ngày Tân Dậu tháng Hai, ngày Canh Thân tháng Ba, ngày Đinh Mùi tháng Tư, ngày Bính Ngọ trong tháng Năm, ngày Đinh Ty tháng Sáu, ngày Giáp Thìn tháng Bảy, ngày Ất Mão tháng Tám, ngày Giáp Dần tháng Chín, ngày Quý Sửu tháng Mười, ngày Nhâm Tý tháng Mười Một, ngày Quý Hợi tháng Chạp, những ngày ấy khí Âm không đủ, đều nên kiêng dâm.

- Ngày Dương Thác, tức là ngày Thân và Dần trong tháng Giêng, ngày Ất Mão trong tháng Hai, ngày Giáp Thìn trong tháng Ba, ngày Đinh Ty trong tháng Tư, ngày Bính Ngọ trong tháng Năm, ngày Đinh Mùi trong tháng Sáu, ngày Canh Thân trong tháng Bảy, ngày Tân Dậu trong tháng Tám, ngày Canh Tuất trong tháng Chín, ngày Quý Hợi trong tháng Mười, ngày Nhâm Tý trong tháng Mười Một, ngày Quý Sửu trong tháng Chạp. Những ngày ấy, khí Dương không đủ, đều nên kiêng dâm.

Nhận định: Những giới kỳ đã nêu trên đây, mỗi năm đều dựa theo Thời Hiến Thư để dựa theo từng tháng mà chép rõ ra, kẹp vào sách này hòng tuân theo cấm giới.

(3) Vào lúc thiên kỵ nên kiêng dâm:

- Khi nắng gắt, hoặc lúc giá buốt. Hễ phạm phải sẽ mắc bệnh ngặt, chẳng chữa được.

- Khi gió bão, giông tố, trời đất tối tăm, lúc nhật thực, nguyệt thực, lúc cầu vồng hiện ra, lúc mặt đất rung động, phạm dâm sẽ sanh ra quái vật, mất mạng.

- Vào lúc ban ngày, hoặc dưới trăng sao, trước ánh đèn mà phạm dâm sẽ đều bị giảm thọ.

(4) Chỗ địa kỵ hãy nên kiêng dâm:

- Trong phạm vi của miếu, đền, chùa, quán, điện thờ. Phạm dâm [ở nơi ấy] sẽ bị giảm lộc và thọ rất lớn.

- Bên cạnh giếng, bếp, nhà vệ sinh, vườn hoang, mồ mả, xác chết, quan tài. Phạm dâm nơi đó sẽ có ác thần nhập thai, sanh ra quái vật, mất mạng!

(5) Đối với chuyện nhân kỵ, nên kiêng hành dâm:

- Khi uất hận, giận dữ khiến gan bị tổn thương. Phạm dâm ắt bị bệnh.

- Khi đi xa, ân ái rồi đi xa trăm dặm sẽ bị bệnh. Khi vượt trăm dặm rồi ân ái sẽ chết.

- Khi uống say, ăn no mà ân ái, ngũ tạng sẽ bị đảo lộn.

- Khi đói bụng mà ân ái sẽ tổn thương nguyên thần.

- Sau khi bệnh, phạm dâm thì biến chứng sẽ trở lại.

- Khi có thai mà hành dâm sẽ tổn thương thai nhi. Vì thế, sau khi biết có thai, hãy nên ngủ riêng, tuyệt dục. Một là nghiêm ngặt tuân thủ giáo huấn về thai sản, không lo bị dọa thai, cũng như trẻ nhỏ bị nhiễm các bệnh độc từ trong thai, sanh ra các chứng bệnh đậu nguy hiểm, kinh phong, cam tẩu mã v.v... Hai là đứa con sanh ra, con trai ắt đoan nghiêm, chững chạc, gái ắt trinh lương, nhỏ nhẹ, hiền dịu, tự nhiên chẳng phạm lỗi dâm dật.

- Trong vòng mười ngày sau khi sanh mà ân ái, ắt vợ phải chết. Trong vòng một trăm ngày mà ăn nằm, ắt vợ mắc bệnh.

- Khi có kinh nguyệt, hành dâm sẽ trở thành chứng bần huyết, nam nữ đều bị bệnh.

- Chiếu tre: Tánh của trúc là lạnh mát. Hành dâm trên chiếu tre dễ bị cảm nhiễm khí lạnh.

- Mền mỏng: Hành dâm sẽ bị hơi lạnh thấu xương.

- Nên tránh để cửa sổ có gió lọt qua khe, thức khuya nên kiêng hành dâm. - Vừa giao hợp xong, con thơ khóc nỉ non bên cạnh, chớ cho nó bú.

- Giao hợp xong, chớ quạt ngay, và uống nước trà lạnh, vì nếu bị lạnh, có thể bị chết ngay.

- Một đêm chớ giao hợp hai lần.

- Đừng uống những thứ thuốc kích dục.

- Đừng kèm hãm không xuất tinh.
- Khi ngã bệnh, nổi ghẻ chốc, lở loét, lên đậu, trừ phi đã bình phục hoàn toàn, vằn muôn phần đừng hành dâm. Nếu trái phạm, quá nửa sẽ bị chết!
- Khi bị bệnh mắt chưa khỏi, hoặc vừa mới lành, phạm dâm ắt sẽ bị mù.
- Khi bị bệnh hư lao, tuy đã dưỡng bệnh lành mạnh, vẫn nên đoạn dục một năm. Nếu nghĩ là đã lành bệnh bèn phạm dâm, quá nửa ắt phải chết.
- Thương tổn gân cốt: Sau khi đã lành, vẫn phải kiêng dâm một trăm bảy mươi hoặc một trăm tám mươi ngày. Nếu chưa quá trăm ngày, phạm phải phòng sự, ắt sẽ chết. Dầu sống sót, ắt cũng đến nỗi tàn phế.
- Quá vất vả, quá lo lắng, quá nóng, quá sợ hãi, quá ưu sầu, đều chớ nên phạm dâm. Hễ phạm dâm, ắt sẽ thành bệnh dây dưa. Nặng thì sẽ chết ngay.

Xét những kỳ hạn kiêng hành dâm theo từng tháng cũng như những ngày kiêng kỵ về khí trời hoặc con người đã nêu trên đây ra, mỗi tháng còn có sáu bảy ngày chẳng có mảy may nào vi phạm. Nếu nói theo người biết giữ gìn thân thể, mỗi tháng chỉ nên ân ái tối đa ba bốn lần, sẽ có thể chẳng bị bệnh tật, tinh thần mạnh mẽ, vững vàng. Hơn nữa, kẻ ít dục sẽ có nhiều con trai. Về sau, thân thể của người ấy cũng mạnh mẽ. Những kẻ trẻ tuổi vừa mới lấy vợ, thường buông lung dục vọng hại thân, khiến cho niềm hòa hợp trăm năm trong nhất thời bị diệt sạch sành sanh, rất đáng đau buồn! Sao bằng kính cẩn vâng giữ giới kỳ (những kỳ hạn nên kiêng hành dâm), giữ thân lập mạng, ngô hầu mai sau được hưởng niềm vui tề mi giai lão, may mắn lắm cháu đông con, sung sướng chi bằng?